

Chương 4

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.1. Quan niệm về dân chủ

Nhu cầu về dân chủ xuất hiện từ rất sớm trong xã hội tự quản của cộng đồng thị tộc, bộ lạc, từ việc lựa chọn người đứng đầu nhằm chăm lo cho các công việc chung của cộng đồng và bãi miễn họ khi không còn phù hợp. Theo đó, người được lựa chọn là đại diện cho ý chí chung của cộng đồng, phục vụ lợi ích chung; quyền lực mà họ có được, về thực chất, có nguồn gốc từ quyền của các cư dân, không phải do họ tạo ra, mà là được mọi người ủy quyền để quản lý công việc chung của cộng đồng. Từ chỗ là cơ quan đại diện cho cộng đồng, tổ chức tự quản của các cộng đồng ngày càng trở nên độc lập, và dần trở nên xa lạ hơn và đến một giai đoạn nhất định, nó quay trở lại thống trị chính cộng đồng của mình. Lúc đó, tổ chức tự quản không còn đáp ứng được yêu cầu của việc quản lý, nên một tổ chức mới ra đời và đó là *nhà nước*. Trong nền dân chủ sơ khai của Aten, Hy Lạp (khoảng thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ IV trước Công nguyên), thuật ngữ *dân chủ* (demokratos) được ghép từ chữ *nhân dân* (Demos) và *quyền lực* (Kratos) để chỉ hệ thống chính trị tồn tại ở một số thành bang Hy Lạp, nổi bật nhất là Aten sau cuộc nổi dậy của dân chúng vào năm 508 tr.CN, với nghĩa là *quyền lực của nhân dân*. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải mọi người dân đều có quyền tham gia vào việc lựa chọn người đứng đầu, mà chỉ những người nắm giữ tư liệu sản xuất của xã hội, như chủ nô, quý tộc,... Còn đại đa số các tầng lớp nhân dân lao động và nô lệ thì không có quyền tham gia vào việc lựa chọn người đứng đầu. Đó chính là nền *dân chủ chủ nô*. Việc xã hội loài người chuyển sang chế độ chiếm hữu nô lệ đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của dân chủ. Dân chủ với tư cách quyền lực của nhân dân được thực hiện bởi những tổ chức tự quản một cách tự nguyện, theo truyền thống đã chuyển sang một hình thức mới gắn với nhà nước. Kể từ đây, dân chủ được thể chế hóa bằng chế độ nhà nước, bằng pháp luật của giai cấp thống trị và được thực hiện chủ yếu bằng sự cưỡng chế.

Cùng với sự tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ, lịch sử xã hội loài người bước vào thời kỳ đen tối với sự thống trị của nhà nước chuyên chế phong kiến, chế độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là *chế độ độc tài chuyên chế*. Sự thống trị của giai cấp trong thời kỳ này được khoác lên chiếc áo thần bí của thế lực siêu

nhiên. Họ xem việc tuân theo ý chí của giai cấp thống trị là bổn phận của mình trước sức mạnh của đảng tối cao. Do đó, ý thức về dân chủ và đấu tranh để thực hiện quyền làm chủ của người dân đã không có bước tiến đáng kể nào.

Cuối thế kỷ XIV - đầu XV, giai cấp tư sản với những tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ đã mở đường cho sự ra đời của nền *dân chủ tư sản*. Nền dân chủ này là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ. Tuy nhiên, do được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, nên trên thực tế, nền dân chủ tư sản vẫn là nền dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động. Theo V.I. Lênin, ngay cả “trong những điều kiện phát triển thuận lợi nhất của nó” – “chế độ cộng hòa dân chủ” thì chế độ dân chủ ấy vẫn “luôn luôn là một chế độ dân chủ đối với một thiểu số, vẫn chỉ là một chế độ dân chủ đối với riêng những giai cấp có của, đối với riêng bọn giàu có mà thôi”¹.

Từ việc nghiên cứu các chế độ dân chủ trong lịch sử, chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại. Do đó, *dân chủ là một giá trị nhân văn* của nhân loại, phản ánh trình độ phát triển của mỗi xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

Trong xã hội có giai cấp đối kháng, dân chủ bao giờ cũng mang tính giai cấp, không có dân chủ chung chung trừu tượng, phi giai cấp. Bản chất của dân chủ được thể hiện ở tính giai cấp, nó bao giờ cũng phản ánh lợi ích của giai cấp nắm giữ tư liệu sản xuất của xã hội, do đó, *dân chủ là một phạm trù lịch sử*. Theo V.I. Lênin, quá trình phát triển của dân chủ là từ chuyên chế đến dân chủ tư sản; từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa. Như vậy, dân chủ với tư cách một hình thái nhà nước, kiểu nhà nước, dân chủ sẽ mất đi trong xã hội cộng sản chủ nghĩa; với ý nghĩa lịch sử, những giá trị nhân loại, dân chủ sẽ không mất đi, ngược lại càng được phát triển. Do đó, khi xem xét bản chất dân chủ, chế độ dân chủ không chỉ căn cứ vào tính giai cấp, mà còn phải đứng trên quan điểm lịch sử, phải có cái nhìn biện chứng, khoa học về những thành tựu dân chủ với tư cách những giá trị mà loài người đạt được, phản ánh trình độ phát triển của cá nhân và cộng đồng xã hội.

1.2. Quan niệm về dân chủ xã hội chủ nghĩa

¹ V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 33, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.106-107.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn quá trình hình thành và phát triển các nền dân chủ trong lịch sử và trực tiếp nhất là nền dân chủ tư sản, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, đấu tranh cho dân chủ là một quá trình lâu dài, phức tạp và giá trị của nền dân chủ tư sản chưa phải là hoàn thiện nhất, do đó tất yếu xuất hiện một nền dân chủ mới, cao hơn nền dân chủ tư sản và đó chính là nền *dân chủ xã hội chủ nghĩa*.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ trong cuộc cách mạng của Công xã Paris, như V.I. Lênin đã từng khẳng định: “Công xã dường như đã thay bộ máy nhà nước bị đập tan bằng một chế độ dân chủ “chỉ” hoàn bị hơn mà thôi.... Từ chỗ là dân chủ tư sản đã biến thành dân chủ vô sản, từ chỗ là nhà nước (bằng lực lượng đặc biệt để trấn áp một giai cấp nhất định) nó biến thành một cái gì thực ra không phải là nhà nước hiểu theo nghĩa thật sự nữa”¹.

Tuy nhiên, chỉ đến khi Cách mạng tháng Mười Nga thành công với sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về chất của dân chủ. Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bắt đầu từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Trong đó, có sự kế thừa những giá trị của nền dân chủ trước đó, đồng thời bổ sung và làm sâu sắc thêm những giá trị của nền dân chủ mới. Bản chất của nền dân chủ mới được thể hiện trên các phương diện sau:

Về chính trị: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đảm bảo *quyền lực thực sự thuộc về nhân dân*, tạo điều kiện để nhân dân tham gia ngày càng đông đảo và có ý nghĩa quyết định vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Đó là nền dân chủ của tuyệt đại đa số nhân dân, vì lợi ích của đại đa số nhân dân. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đó là nền dân chủ mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với ý chung của quần chúng nhân dân lao động, do đó đây là nền dân chủ có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.

Dân chủ và chuyên chính là hai mặt của chế độ dân chủ mới quy định lẫn nhau, tác động bổ sung cho nhau. Dân chủ cho nhân dân và chuyên chính với kẻ thù của nhân dân là hai mặt thống nhất trong khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Về kinh tế, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xây dựng dựa trên *chế độ công hữu về tư liệu sản xuất* chủ yếu của toàn xã hội. Đó là quan hệ sản xuất phù hợp

¹ V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 33, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.52.

với trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất, thỏa mãn nhu cầu không ngừng tăng lên về vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, đảm bảo mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của sự phát triển chung của xã hội. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này là cả một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp.

Về văn hóa, tư tưởng, các giá trị và chuẩn mực dân chủ thâm nhập và chi phối mọi hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mọi công dân và tổ chức xã hội đều có khả năng nhận thức và vận dụng các giá trị dân chủ, biến thành những nguyên tắc phổ biến trong hoạt động và các quan hệ xã hội. Những giá trị dân chủ, quyền lực của nhân dân được *thể chế hóa thành pháp luật*, thành hệ thống chính trị, thành nguyên tắc, mục tiêu và động lực của sự phát triển.

Về xã hội, trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có sự kết hợp hài hòa về *lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội*. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ra sức động viên, thu hút mọi tiềm năng sáng tạo, tính tích cực xã hội của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên thực tế chỉ mới một khoảng thời gian, ngắn hơn rất nhiều so với các nền dân chủ trước đó và còn những hạn chế nhất định trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, phải không ngừng hoàn thiện để đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dân chủ của người dân.

2. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Khát vọng về một xã hội công bằng, dân chủ, bình đẳng và bác ái đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử. Xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân lao động muốn thoát khỏi sự áp bức, bất công và chuyên chế, ước mơ xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và những giá trị của con người được tôn trọng, bảo vệ và có điều kiện để phát triển tự do tất cả năng lực của mình, nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tùy theo đặc điểm và điều kiện của mỗi quốc gia, sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng như việc tổ chức chính quyền sau cách mạng có những đặc điểm, hình thức và phương pháp phù hợp. Song, điểm chung giữa các nhà nước là ở chỗ, đó là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, là cơ quan đại diện cho ý chí của nhân dân, thực hiện việc tổ chức quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. So với các kiểu nhà nước khác trong lịch sử, nhà nước xã hội chủ nghĩa là kiểu nhà nước mới, có bản chất khác với bản chất của các kiểu nhà nước bóc lột trong lịch sử. Tính ưu việt về mặt bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên các phương diện:

Về chính trị, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, giai cấp có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng nhân dân lao động. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản là lực lượng giữ địa vị thống trị về chính trị. Tuy nhiên, sự thống trị của giai cấp vô sản có sự khác biệt về chất so với sự thống trị của các giai cấp bóc lột trước đây. Sự thống trị của giai cấp bóc lột là sự thống trị của thiểu số đối với tất cả các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội nhằm bảo vệ và duy trì địa vị của mình. Còn sự thống trị về chính trị của giai cấp vô sản là sự thống trị của đa số đối với thiểu số giai cấp bóc lột nhằm giải phóng giai cấp mình và giải phóng tất cả các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội. Do đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa là đại biểu cho ý chí chung của nhân dân lao động.

Về kinh tế, bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa chịu sự quy định của cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa, đó là quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Do đó, không còn tồn tại quan hệ sản xuất bóc lột. Nếu như tất cả các nhà nước bóc lột khác trong lịch sử đều là nhà nước theo đúng nghĩa của nó, nghĩa là bộ máy của thiểu số những kẻ bóc lột để trấn áp đa số nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, thì nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa là một bộ máy chính trị - hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức quản lý kinh tế - xã hội của nhân dân lao động, nó không còn là nhà nước theo đúng nghĩa, mà chỉ là “nửa nhà nước”. Việc chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động trở thành mục tiêu hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về văn hóa, xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần là lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và những giá trị văn hóa tiên tiến, tiến bộ của nhân loại, đồng thời mang những bản sắc riêng của dân tộc. Sự phân hóa giữa các giai cấp, tầng lớp từng bước được thu hẹp, các giai cấp, tầng lớp bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội để phát triển.

Đến một trình độ phát triển nhất định, tính chất xã hội của nhà nước xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng, cơ sở cho sự tồn tại nhà nước không còn thì nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng sẽ tự tiêu vong, các hoạt động quản lý của nhà nước sẽ được chuyển giao cho các tổ chức tự quản, dựa trên cơ sở quyền lực nhân dân rộng rãi.

2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Tùy theo góc độ tiếp cận, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành các chức năng khác nhau.

Nếu căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành *chức năng đối nội* và *chức năng đối ngoại*.

Nếu căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa được chia thành *chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội*,..

Nếu căn cứ vào tính chất của quyền lực nhà nước, chức năng của nhà nước được chia thành *chức năng giai cấp* (trấn áp) và *chức năng xã hội* (tổ chức và xây dựng).

Xuất phát từ bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa, nên việc thực hiện các chức năng của nhà nước cũng có sự khác biệt so với các nhà nước trước đó.

Đối với các nhà nước bóc lột, nhà nước của thiểu số thống trị đối với đa số nhân dân lao động, nên việc thực hiện chức năng trấn áp đóng vai trò quyết định trong việc duy trì địa vị của giai cấp nắm quyền chiếm hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Còn trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, mặc dù vẫn còn chức năng trấn áp, nhưng đó là bộ máy do giai cấp công nhân và nhân dân lao động tổ chức ra để trấn áp giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và những phần tử chống đối để bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù trong thời kỳ quá độ sự trấn áp vẫn còn tồn tại như một tất yếu, nhưng đó là sự thật trấn áp của đa số nhân dân lao động đối với thiểu số bóc lột. V.I.Lênin khẳng định, “bất cứ một nhà nước nào cũng đều có nghĩa là dùng bạo lực; nhưng toàn bộ sự khác nhau là ở chỗ dùng bạo lực đối với những người bị bóc lột hay đối với kẻ đi bóc lột”². Theo V.I. Lênin, mặc dù trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, “cơ quan đặc biệt, bộ máy trấn áp đặc biệt là “nhà nước” vẫn còn cần thiết, nhưng nó đã là nhà nước quá độ, mà không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa”³.

Tuy nhiên, do tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp việc củng cố và tăng cường sức mạnh của bộ máy trấn áp của nhà nước xã hội chủ nghĩa là vấn đề quan trọng không thể coi nhẹ, nhất là trong giai đoạn đầu sau khi cách mạng thành công, cũng như trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình vận

² V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, t.43, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.380.

³ V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, t.33, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.111.

động và phát triển, cùng với những thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, vai trò làm chủ của nhân dân lao động ngày càng được phát huy, các phần tử bóc lột và phản cách mạng được cải tạo trở thành những người lao động chân chính... thì bộ máy hành chính cưỡng chế của nhà nước xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng được xây dựng một cách tinh giản hơn và việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế sẽ được thực hiện trên cơ sở kết hợp cùng với các biện pháp giáo dục, thuyết phục và các biện pháp kinh tế. Mặt khác, để thực hiện thắng lợi chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, bảo đảm thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa bên cạnh việc xây dựng và củng cố bộ máy hành chính cưỡng chế, còn phải đặc biệt phải chú ý củng cố và tăng cường bộ máy quản lý kinh tế - xã hội. V.I. Lênin cho rằng, giai cấp vô sản sau khi giành được chính quyền, xác lập địa vị thống trị cho đại đa số nhân dân lao động, thì vấn đề quan trọng không chỉ là trấn áp lại sự phản kháng của giai cấp bóc lột, mà điều quan trọng hơn cả là chính quyền mới tạo ra được năng suất sản xuất cao hơn chế độ xã hội cũ, nhờ đó mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho đại đa số các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động. Vì vậy, vấn đề quản lý và xây dựng kinh tế là then chốt, quyết định: Chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái bảo đảm sức sống và thắng lợi của nó chính là giai cấp vô sản đưa ra và thực hiện được kiểu tổ chức lao động cao hơn so với chủ nghĩa tư bản; đây là thực chất của vấn đề. Đây là nguồn sức mạnh, là điều đảm bảo cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản⁴.

2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

Giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ thống nhất, tác động qua lại lẫn nhau, cụ thể:

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chỉ trong xã hội dân chủ xã hội chủ nghĩa, người dân mới có đầy đủ các điều kiện cho việc thực hiện ý chí của mình thông qua việc lựa chọn một cách công bằng, bình đẳng những người đại diện cho quyền lợi chính đáng của mình vào bộ máy nhà nước, tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động quản lý của nhà nước, khai thác và phát huy một cách tốt nhất sức mạnh trí tuệ của nhân dân cho hoạt động của nhà nước. Với những tính ưu việt của mình, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ kiểm soát một cách có hiệu quả

⁴ Xem: V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, t.39, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.15-16.

quyền lực của nhà nước, ngăn chặn được sự tha hóa của quyền lực nhà nước, có thể dễ dàng đưa ra khỏi cơ quan nhà nước những người thực thi công vụ không còn đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu hướng đến lợi ích của người dân. Ngược lại, nếu các nguyên tắc của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bị vi phạm, thì việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng sẽ không thực hiện được. Khi đó, quyền lực của nhân dân sẽ bị biến thành quyền lực của một nhóm người, phục vụ cho lợi ích của một nhóm người.

Ra đời trên cơ sở nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân. Bằng việc thể chế hóa ý chí của nhân dân thành các hành lang pháp lý, phân định một cách rõ ràng quyền và trách nhiệm của mỗi công dân, là cơ sở để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, đồng thời là công cụ bạo lực để ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa nằm trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ. Theo V.I. Lênin, con đường vận động và phát triển của nó là ngày càng hoàn thiện các hình thức đại diện nhân dân, mở rộng dân chủ, nhằm lôi cuốn ngày càng đông đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Thông qua hoạt động quản lý của nhà nước, các nguồn lực xã hội được tập hợp, tổ chức và phát huy hướng đến lợi ích của nhân dân. Ngược lại, nếu nhà nước xã hội chủ nghĩa đánh mất bản chất của mình sẽ tác động tiêu cực đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, sẽ dễ dẫn tới việc xâm phạm quyền làm chủ của người dân, dẫn tới chuyên chế, độc tài, thủ tiêu nền dân chủ hoặc dân chủ chỉ còn là hình thức.

3. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Dân chủ là khát vọng lớn nhất của xã hội loài người, đánh giá trình độ văn minh của một quốc gia, dân tộc. Trên thế giới đã cho thấy sự phát triển của các nền dân chủ qua các giai đoạn, thể hiện các nấc thang tiến bộ: Dân chủ chủ nô, dân chủ phong kiến, dân chủ tư sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Trong lịch sử phát triển của các nền dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa là đỉnh cao so với các nền dân chủ khác. Bởi vì, nhiệm vụ của cuộc cách mạng vô sản là sau khi giành được chính quyền, phải biết sử dụng hiệu quả quyền lực nhà nước để xây dựng thiết chế kinh tế, chính trị - xã hội mới. Ở nhà nước đó, nhân dân, trước hết là nhân dân lao động từng bước trở thành người chủ xã hội, chủ thể tối cao và duy

nhất của quyền lực. Mặt khác, các nền dân chủ trước đó đều là dân chủ đại diện cho một giai cấp thiểu số trong xã hội, dân chủ mang bản chất giai cấp thống trị sâu sắc. Điều đó thể hiện, giai cấp nào nắm được chính quyền về tay mình, thì họ tiến hành thực thi dân chủ nhằm đảm bảo lợi ích cho giai cấp mình. *Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ chân chính* thể hiện quyền làm chủ của mọi công dân đối với nhà nước và toàn xã hội.

Việc giai cấp công nhân giành được chính quyền và từng bước xây dựng xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa chính là điểm bắt đầu hình thành nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ở Việt Nam, khi đất nước đang còn bị “một cổ hai tròng”, yêu cầu dân chủ đầu tiên và trước mắt của nhân dân là đất nước được độc lập, người cày có ruộng. Yêu cầu dân chủ đó đạt được bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, cải cách ruộng đất, thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Khi đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai thể chế chính trị khác nhau, nhân dân miền Nam còn phải sống dưới ách chủ nghĩa đế quốc mới và ách áp bức, bóc lột, bất công, nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì nhân dân miền Nam mà “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người. Tất cả vì miền Nam ruột thịt”. Yêu cầu dân chủ của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam là được sống trong một đất nước hòa bình, tự do, thống nhất. Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước thu về một mối, hòa bình, độc lập đã được thực hiện, yêu cầu dân chủ trên đã được thực hiện. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, yêu cầu dân chủ của nhân dân là đưa nước ta thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Bản chất dân chủ ở Việt Nam là dựa vào Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Đây là nền dân chủ mà con người là thành viên trong xã hội với tư cách = công dân, tư cách của người làm chủ. Quyền làm chủ của nhân dân là tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân, dân là gốc, là chủ, dân làm chủ. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định:

“Nước ta là nước dân chủ.

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân.

Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở dân*⁵.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay, Đảng luôn xác định xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển xã hội. Đảng ta khẳng định nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta: “Là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ cương và phải thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”⁶.

Trong quá trình đổi mới, dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng về cả nội dung: Dân chủ trong chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và diễn ra từ cấp trung ương cho đến cơ sở, lẫn hình thức: Dân chủ gián tiếp và dân chủ trực tiếp. Hình thức *dân chủ gián tiếp* là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà nhân dân trực tiếp bầu ra. Những con người và tổ chức ấy đại diện cho nhân dân, thực hiện quyền làm chủ cho nhân dân. Nhân dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm. Quyền lực nhà nước ta là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hình thức *dân chủ trực tiếp* là hình thức thông qua đó, nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội. Hình thức đó thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư; được bàn đến những quyết định về dân chủ cơ sở, nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở. Dân chủ ngày càng được thể hiện trong tất cả các mối quan hệ xã hội, trở thành quy chế, cách thức làm việc của mọi tổ chức trong xã hội.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một yêu cầu tất yếu là không ngừng củng cố, hoàn thiện những điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực tiễn xây dựng đất nước cho thấy dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở việc bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo hướng ngày càng mở rộng và hoạt động có

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.232.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.65

hiệu quả. Ý thức làm chủ của nhân dân, trách nhiệm công dân của người dân trong xã hội ngày càng được đề cao trong pháp luật và cuộc sống. Mọi công dân đều có quyền tham gia quản lý xã hội bằng nhiều cách khác nhau, tùy theo trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Dân chủ công dân gắn liền với kỷ cương của đất nước, được thể chế hóa bằng luật của nhà nước pháp quyền, trong các nguyên tắc hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Các quy chế dân chủ từ cơ sở cho đến Trung ương và trong các tổ chức chính trị - xã hội đều thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đảng ta khẳng định: “Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân”⁷.

Bên cạnh đó, việc xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam diễn ra trong điều kiện xuất phát từ một nền kinh tế kém phát triển, lại chịu hậu quả chiến tranh tàn phá nặng nề. Cùng với đó là những tiêu cực: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa được phát huy đầy đủ; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm”⁸ đã làm ảnh hưởng đến bản chất tốt đẹp của chế độ dân chủ nước ta, làm suy giảm động lực phát triển của đất nước. Mặt khác, âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn, lật đổ, sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” của các thế lực thù địch, vấn đề tự chuyển biến, tự chuyển hóa nảy sinh và diễn biến hết sức phức tạp đang là trở ngại đối với quá trình thực hiện dân chủ ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam càng ngày càng thể hiện giá trị lấy dân làm gốc. Kể từ khi khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa cho đến nay, nhân dân thực sự trở thành người làm chủ, tự xây dựng, tổ chức quản lý xã hội. Đây là chế độ bảo đảm quyền làm chủ trong đời sống của nhân dân từ chính trị, kinh tế cho đến văn hóa, xã hội; đồng thời phát huy tính tích cực, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.125.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.61.

Tư tưởng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta xây dựng trong quá trình đổi mới đất nước có cơ sở từ tư tưởng dân chủ và xây dựng nhà nước pháp quyền trong lịch sử, đặc biệt là nhà nước pháp quyền tư sản. Những đại biểu xuất sắc đã đặt nền móng tư tưởng cho việc hình thành nhà nước pháp quyền tư sản và chế độ tư sản, như Locke (1632 – 1704), Montesquieu (1689 – 1755), Rousseau (1712 – 1778) đều đưa ra những quan niệm mới, khẳng định quyền lực tối cao trong xã hội thuộc về công dân, thay cho việc khẳng định quyền lực đó thuộc về chủ nô và nhà vua trong chế độ phong kiến.

Chính vì vậy, nhà nước pháp quyền là nhà nước thượng tôn pháp luật, nhà nước hướng tới những vấn đề về phúc lợi cho mọi người, tạo điều kiện cho cá nhân được tự do, bình đẳng, phát huy hết năng lực của chính mình. Trong hoạt động của nhà nước pháp quyền, các cơ quan của nhà nước được phân quyền rõ ràng và được mọi người chấp nhận trên nguyên tắc bình đẳng của các thế lực, giai cấp và tầng lớp trong xã hội. Trong giai đoạn hiện nay, cách tiếp cận và những đặc trưng về nhà nước pháp quyền vẫn có những cách hiểu khác nhau. Học giả Otto Mayer (1846 - 1924) đã khẳng định: Nhà nước pháp quyền là nhà nước có hệ thống luật hành chính được quy định chặt chẽ, lấy hiến pháp làm cơ sở. Fridrich August Von Hayek cho rằng: Nhà nước pháp quyền chính là sự phân biệt rõ nhất đâu là quốc gia tự do, đâu là quốc gia đặt dưới sự cai trị của chính phủ độc tài, pháp quyền không chỉ là cơ chế bảo vệ, mà bản thân nó còn là cơ chế pháp lý để người dân thực hiện quyền tự do dân chủ. Chương thứ 14 của Hiến pháp Hoa Kỳ (1868) nêu rõ: Nhà nước pháp quyền là nhà nước cai trị theo những quy định của pháp luật, chứ không phải theo quy định của mỗi cá nhân, và được hiểu theo nghĩa của cụm từ “thượng tôn pháp luật”. Từ những vấn đề đó, nhà nước pháp quyền là nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh; trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã đưa ra những nội dung khái quát liên quan đến nhà nước pháp quyền: Đề cao vai trò tối thượng của Hiến pháp và pháp luật; đề cao quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, đảm bảo quyền con người; tổ chức bộ máy vừa đảm bảo tập trung, thống nhất, vừa có sự phân công giữa các nhánh quyền lực, phân cấp quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền nhằm đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân, tránh lạm quyền. “Nhà nước có mối quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Có

cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, vô trách nhiệm, xâm phạm quyền dân chủ của công dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực, có phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương”⁹.

Nhận thức của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền càng được làm rõ hơn tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII (1/1994). Đảng ta đã dùng khái niệm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nội dung phần 2 về những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới, ở nội dung nhiệm vụ thứ 7: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân”. Tiếp tục phát triển tư tưởng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong các văn kiện Đại hội VIII, IX, X, XI của Đảng ta, với nội dung: Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Nhận thức trên là tiền đề để Đại hội XII của Đảng làm rõ hơn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”¹⁰.

Từ thực tiễn nhận thức và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, chúng ta có thể rút ra được một số đặc điểm cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta như sau:

Thứ nhất, xây dựng nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thứ hai, Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Trong tất cả các hoạt động của xã hội, pháp luật được đặt ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Thứ ba, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ tư, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phù hợp với điều 4 Hiến pháp năm 2013. Hoạt động

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, tr.19.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.171.

của nhà nước được giám sát bởi nhân dân: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua các tổ chức, các cá nhân được nhân dân ủy nhiệm.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tôn trọng quyền con người, coi con người là trung tâm của sự phát triển. Quyền dân chủ của nhân dân được thực hành một cách rộng rãi; “nhân dân có quyền bầu và bãi miễn những đại biểu không xứng đáng”; đồng thời tăng cường thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Thứ sáu, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, nhưng bảo đảm quyền lực là thống nhất và sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Như vậy, những đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam chúng ta đang xây dựng đã thể hiện được các tinh thần cơ bản của một nhà nước pháp quyền nói chung. Bên cạnh đó, nó còn thể hiện sự khác biệt so với các nhà nước pháp quyền khác: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích cho nhân dân; nhà nước là công cụ chủ yếu để Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thể hiện toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh công, nông và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước phải chăm lo đến lợi ích và cuộc sống của nhân dân; đồng thời động viên, phát huy sức mạnh toàn dân đóng góp trí tuệ, công sức vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ các quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Nhà nước phải hoàn thiện bằng việc ban hành các cơ chế và biện pháp để kiểm soát, ngăn ngừa các tiêu cực của chế độ, như quan liêu, tham nhũng, lãng phí..., giữ nghiêm kỷ cương của xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

3.3 Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

3.3.1. Phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay

Hơn 30 năm đổi mới, mặc dù dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã được phát huy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; song trong thực tiễn xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vẫn còn thể hiện những bất cập, tiêu cực. “Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Tình

trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương, pháp luật còn tồn tại ở nhiều nơi. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”¹¹. Những vấn đề đó đã làm ảnh hưởng tới bản chất tốt đẹp của chế độ dân chủ ở nước ta, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Để tiếp tục xây dựng bản chất tốt đẹp của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong tình hình mới, chúng ta cần phải:

Một là, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh với tư cách điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Đảng phải dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Có như vậy, Đảng mới đảm bảo sự lãnh đạo trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam phải thực thi quyền dân chủ của nhân dân trên mọi mặt của đời sống xã hội, thể hiện bằng Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước phải đảm bảo quyền con người là giá trị cao nhất. Chính vì vậy, tất cả các chính sách, pháp luật đều phải dựa vào ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Nhà nước đảm bảo quyền tự do của công dân, đảm bảo danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân bằng pháp luật và trên thực tế của đời sống.

Ba là, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Các tổ chức chính - xã hội ở nước ta cần phải đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động để nâng cao vị trí, vai trò của mình, để tham gia giám sát, phản biện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tạo ra khối đoàn kết toàn

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.168.

dân, chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội. Đồng thời tham gia vào bảo vệ chính quyền, xây dựng Đảng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Bốn là, xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội là yếu tố đảm bảo xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nó ảnh hưởng tới đời sống tâm lý của nhân dân khi nhìn nhận đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần công khai hóa, minh bạch hóa, dân chủ hóa về thông tin, về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Cần cụ thể hóa hơn nữa các quy chế và hình thức thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân đối với các vấn đề phát triển của đất nước.

3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Trong công cuộc đổi mới hiện nay để đảm bảo cho việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng yêu cầu mới:

Một là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời cũng gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với nhân dân. Tổ chức quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Hai là, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước.

Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội để đảm bảo đây là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở nước ta, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; thực hiện một số nhiệm vụ thuộc quyền hành pháp và tư pháp, quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục

hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh xã hội hóa các ngành dịch vụ công phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý đất nước. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; đồng thời cũng phải xây dựng được cơ chế loại bỏ, miễn nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ.

Bốn là, đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiến hành tiết kiệm là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tiếp tục hoàn thiện các thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng; có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng; xây dựng các chế tài để xử lý các cá nhân và tổ chức vi phạm.

C. CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ ÔN TẬP

Câu 1: Dân chủ là gì? Trình bày một số quan niệm về dân chủ trong lịch sử.

Câu 2: So sánh điểm giống và khác nhau giữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với các nền dân chủ khác trong lịch sử.

Câu 3: Phân tích nguồn gốc, bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Phân tích mối quan hệ giữa chức năng giai cấp (trấn áp) và chức năng xã hội (xây dựng) của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 5: Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Câu 6: Trình bày quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 7: Phân tích các vấn đề đặt ra trong xây dựng nền dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Câu 8: Trình bày nội dung định hướng xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Câu 9: Trình bày nội dung định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hoàng Chí Bảo, Thái Ninh (1991), *Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Phạm Điềm, Vũ Thị Nga (2012), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Nguyễn Minh Đoan (2011), *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Trần Ngọc Đường (2011), *Một số vấn đề về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, tập 3 - Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các Bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 1, 4, 12, 23, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 44, 45, 54, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 1, 3, 4, 6, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 28, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Quang Mạnh (2010), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Trọng Phúc (2010), *Nhà nước cách mạng Việt Nam (1945 - 2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Thomas Meyer, Nicole Breyer (2007), *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

Trần Thành (2015), *Vấn đề dân chủ và dân chủ hóa đời sống xã hội: Lịch sử và hiện đại*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

Lê Minh Quân (2003), *Xây dựng nhà nước pháp quyền đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Hồ Sỹ Quý (2014), *Một số vấn đề về dân chủ, độc tài và phát triển*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

Đào Trí Úc (2015), *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Viện Nhà nước và Pháp luật (2010), *Dân chủ trực tiếp ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.